TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **667**/2017/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội,* ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 902/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/9/2017, về việc: "Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" giữa người yêu cầu:

- **Anh Mai Thành Đ,** sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT và hiện cư trú tại: phố C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Chị Trần Huyền T,** sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: phố C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: phố L, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/9/2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 902/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/9/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ***Anh Mai Thành Đ và chị Trần Huyền T.***

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Thành Đ và chị Trần Huyền T.

2. Về con chung: Anh Đ và chị T đều xác nhận anh chị có một con chung là Mai Chấn P (nam) sinh ngày 23/7/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ và chị T: Giao cháu P cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu P, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu P đối với chị T cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Đ và chị T đều xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

4. Về nợ: Anh Đ và chị T đều xác nhận vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Đ tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí LHST (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 6156 ngày 15/9/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý